

Số: 12 /ĐA-UBND

An Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Thành lập Trường Mầm non An Minh trên cơ sở sáp nhập
Trường Mầm non An Minh, Trường Mầm non An Minh 1,
Trường Mầm non An Minh 2, xã An Minh, tỉnh An Giang**

Phần I

THỰC TRẠNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

I. CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

A. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ NHẤT: TRƯỜNG MẦM NON AN MINH

1. Thông tin chung:

- **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non An Minh
- **Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):** Không có
- **Thuộc quản lý:** Ủy ban nhân dân xã An Minh, tỉnh An Giang
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang.
- **Số điện thoại:** 02973884076
- **Website:** <http://c0thitranthu11.anminh.edu.vn>;
- **Email:** mnthitran@anminh.edu.vn

- **Quyết định thành lập, cho phép thành lập:** Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 10 tháng 08 năm 2001 của UBND huyện An Minh về việc thành lập Trường mầm non Thị trấn Thứ 11.

- **Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên:** Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã An Minh về việc đổi tên gọi đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã An Minh.

- **Chức năng, nhiệm vụ:** Xây dựng phương hướng chiến lược tổ chức nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương; Tổ chức việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi tới 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập vào năm 1996 theo Quyết định của UBND huyện An Minh có tên là Trường Mầm non Huyện, đến tháng 8 năm 2001 được đổi tên thành Trường Mầm non Thị trấn Thứ 11 theo Quyết định số: 155/QĐ-UBND ngày 10/8/2001 của UBND huyện An Minh và sau khi sáp nhập thực hiện chính quyền 2 cấp trường được đổi tên thành Trường Mầm non An Minh theo Quyết định số:

58/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã An Minh. Trường có 1 điểm tọa lạc tại trung tâm xã An Minh nên tỷ lệ trẻ đến trường ngày càng cao, nhất là tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt trên 99% và đạt các chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi theo quy định. Năm 2020 trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lần 1 theo Quyết định số: 1220/QĐ-UBND, ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang. Năm 2026, trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 lần 2 theo Quyết định số 34/QĐ-SGDĐT, ngày 10/01/2026. Từ năm 2020 đến nay nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đạt được, từng bước thực hiện cải tiến chất lượng.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số nhân sự: 24/24 nữ.

+ Trong đó có: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, Đại học 03/03 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 03/03 người;

+ 19 giáo viên. Trình độ: Đại học: 18. Cao đẳng: 01.

+ Nhân viên: 01 kế toán, trình độ Trung cấp, 01 Bảo vệ;

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non. Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động có hiệu quả cao, hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên. Công tác quản lý tài chính, tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích. Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng. Có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó có 18/19 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 94,73%. Nhà trường tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non đúng theo quy định. Có đầy đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định, tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố đạt tỷ lệ 100%; Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trẻ được phát triển toàn diện về các mặt thể chất, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, nhận thức, thẩm mỹ. Kết quả hoạt động giáo dục hàng năm đều được đánh giá tốt và xuất sắc.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026, tiếp tục duy trì ổn định quy mô trường, lớp theo kế hoạch được giao. Tổng số lớp : 09 lớp, số học sinh 270 học sinh. Chia ra:

Nhà trẻ: 1 lớp/ 25 trẻ;

Mẫu giáo 3-4 tuổi: 2 lớp/ 50 trẻ; 4-5 tuổi: 3 lớp/90 trẻ; 5-6 tuổi: 3 lớp/105 trẻ; Bình quân: 30 em/lớp.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Trường Mầm non An Minh có cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố. Diện tích đất sử dụng là 4.296,8m²/270 trẻ. Các công trình được xây dựng kiên cố, trường có đủ diện tích sân chơi được quy hoạch thiết kế phù hợp và trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát đảm bảo an toàn cho trẻ trong vui chơi và học tập.

Trường có 09 phòng học/09 lớp, có 02 phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị gồm 06 phòng, 01 phòng thể chất; 01 phòng nghệ thuật; 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng kế toán; 01 phòng bảo vệ và 01 nhà để xe.

Thiết bị dạy học có tổng số 09 bộ/09 lớp theo quy định tối thiểu. Có 3 bộ đồ chơi ngoài trời theo mức tối thiểu. Tài sản: Tivi 10 cái, máy tính bàn 07 cái, 02 laptop, máy in 06 cái, máy lạnh 07 cái, tủ lạnh 02 cái.

B. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ HAI: TRƯỜNG MẦM NON AN MINH 1

1. Thông tin chung

- **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non An Minh 1;
- **Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):** Không;
- **Thuộc quản lý:** Ủy ban nhân dân xã An Minh, tỉnh An Giang;
- **Địa chỉ trụ sở chính:** ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang;
- **Số điện thoại:** 02973.616268 Fax: Không có;
- **Website:** c0donghung.anminh.edu.vn;
- **Email:** mndonghung@anminh.edu.vn;
- **Quyết định thành lập, cho phép thành lập:** số 3122/QĐ-UBND vào ngày 03 tháng 7 năm 2014 thành lập trường Mầm non Đông Hưng của Ủy ban nhân dân huyện An Minh;
- **Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên:** số 744/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc đổi tên trường Mầm non Đông Hưng thành trường Mầm non An Minh 1 của Ủy ban nhân dân xã An Minh;
- **Chức năng, nhiệm vụ:** Xây dựng phương hướng chiến lược tổ chức nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương; Tổ chức việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi tới 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Đông Hưng được thành lập đầu tiên theo Quyết định số 3122/QĐ-UBND vào ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện An Minh. Trường tọa lạc tại ấp 10 Huỳnh, xã Đông Hưng, huyện An Minh tỉnh Kiên Giang (cũ) sau sáp nhập thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, nay địa chỉ mới là Ấp 10 Chợ, xã An Minh, tỉnh An Giang.

Trải qua 12 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã khẳng định vị thế, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo dựng được niềm tin trong nhân dân. Đến nay, trường có 1 điểm chính và có 2 điểm học nhờ điểm Thành Phụng và điểm Đông Bình. Quy mô 10 phòng học/10 lớp, trường được trang bị cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, có các công trình nước sạch, khu vui chơi, học tập đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu.

3. Tổ chức bộ máy

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường là 15 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 02 người; Trình độ Đại học: 02 người; Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 02 người.
- Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 10 người. Trình độ: Đại học: 10 người.
- Nhân viên: 02 người. Trình độ: Đại học: 01, Trung cấp: 01 người, 01 Bảo vệ.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Trong 12 năm qua tập thể Chi bộ đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên; Tổ chức Công đoàn, Chi đoàn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2015 đến năm 2025; Trường được công nhận đạt các chuyên đề thi đua như "Nhà trường xanh – Trường học sạch". "Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích", "Giáo dục đạo đức cho học sinh". Trong từ năm 2015 đến 2026 trường đạt tập thể lao động tiên tiến, năm học 2022 – 2023 và 2023-2024 nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được UBND tỉnh Kiên Giang tặng bằng khen đạt hạng Ba khối thi đua. Các phong trào nêu trên đã và đang duy trì thực hiện tốt.

Sau 12 năm xây dựng và phát triển, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng cao, tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện và giàu tính trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng được nâng cao trình độ chuyên môn, tận tâm với nghề và tích cực đổi mới phương pháp giáo dục. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, bổ sung theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ. Với những kết quả đạt được, nhà trường đã tạo được niềm tin đối với phụ huynh và cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại địa phương, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026, tiếp tục duy trì ổn định quy mô trường, lớp theo kế hoạch được giao. Nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp với 212 trẻ đang theo học, cụ thể:

- Nhà trẻ: 01 nhóm với 21 trẻ.
- Mẫu giáo 3-4 tuổi: 02 lớp với 32 trẻ; Mẫu giáo 4-5 tuổi: 03 lớp với 62 trẻ; Mẫu giáo 5-6 tuổi: 04 lớp với 97 trẻ.

Thực hiện huy động trẻ ra lớp trên đạt 216/220 trẻ theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 98,1%. Trong đó, trẻ 5 tuổi huy động đạt 100%, đảm bảo chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tại địa phương. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; các phòng học được bố trí tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Nhà trường có khuôn viên diện tích 3.124,5 m²; hệ thống phòng học, phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi, trang thiết bị dạy học, tài sản công được quản lý và sử dụng đúng quy định của Nhà nước.

Hệ thống phòng học được xây dựng kiên cố 02 dãy với 14 phòng (bao gồm các phòng học và các khối phụ trợ), các phòng điều đảm bảo diện tích, ánh sáng, thông thoáng và an toàn theo quy định. Các phòng chức năng, khu hành chính, bếp ăn bán trú, khu vệ sinh, sân chơi và các công trình phụ trợ được bố trí hợp lý, phục vụ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ công tác chăm sóc và giáo dục trẻ được bổ sung thường xuyên theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với từng độ tuổi. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch xanh – sạch – đẹp, có nhiều cây xanh, vườn trải nghiệm và khu vui chơi ngoài trời, tạo môi trường học tập thân thiện, an toàn và gần gũi với thiên nhiên.

C. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỨ BA: TRƯỜNG MẦM NON AN MINH 2

1. Thông tin chung

- **Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non An Minh 2;
- **Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):** Không có;
- **Thuộc quản lý:** Ủy ban nhân dân xã An Minh, tỉnh An Giang;
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Ấp 11, xã An Minh, tỉnh An Giang;
- **Số điện thoại:** 0942249751;
- **Website:** c0donghungb.anminh.edu.vn;
- **Email:** mndonghungb@anminh.edu.vn

- **Quyết định thành lập, cho phép thành lập:** Quyết định số 3123/QĐ-UBND ngày 03 tháng 07 năm 2014 của UBND huyện An Minh về việc thành lập Trường Mầm non Đông Hưng B.

- **Quyết định đổi tên, cho phép đổi tên:** số 742/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc đổi tên trường Mầm non Đông Hưng B thành trường Mầm non An Minh 2 của Ủy ban nhân dân xã An Minh;

- **Chức năng, nhiệm vụ:** Xây dựng phương hướng chiến lược tổ chức nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương; Tổ chức việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi tới 06 tuổi theo chương trình giáo

dục mầm non của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập vào năm 2014 theo Quyết định của UBND huyện An Minh có tên là Trường Mầm non Đông Hưng B, sau khi sáp nhập thực hiện chính quyền 2 cấp trường được đổi tên thành Trường Mầm non Đông Hưng B, xã An Minh theo Quyết định số: 52/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã An Minh, số 742/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 về việc đổi tên trường Mầm non Đông Hưng B thành trường Mầm non An Minh 2 của Ủy ban nhân dân xã An Minh. Trường có 1 điểm chính tọa lạc tại ấp 11A và 02 điểm lẻ bao phủ nên việc huy động trẻ em nhất là tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt trên 99% và đạt các chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi theo quy định. Từ năm 2020 đến nay nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đạt được, từng bước thực hiện cải tiến chất lượng.

3. Tổ chức bộ máy: Tổng số nhân sự: 14/13 nữ.

+ Cán bộ quản lý: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng; Trình độ Đại học: 02/02 người;

+ Giáo viên: 09 giáo viên. Trình độ: Đại học: 08. Cao đẳng: 01 .

+ Nhân viên: 02 người, trong đó: 01 Văn thư, 01 y tế -thủ quỹ; Trình độ: 01 Đại học, 01 Cao đẳng; 01 Bảo vệ.

4. Kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non. Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động có hiệu quả cao hoàn thành tốt các nhiệm vụ. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch, theo sự chỉ đạo của cấp trên. Công tác quản lý tài chính, tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích. Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng. Nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó có 8/9 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đạt tỷ lệ 88,88%. Nhà trường tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non đúng theo quy định. Có đầy đủ các khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định, tất cả các hạng mục công trình được xây dựng kiên cố đạt tỷ lệ 100%; Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt, trẻ được phát triển toàn diện về các mặt thể chất, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, nhận thức, thẩm mỹ. Kết quả hoạt động giáo dục hàng năm đều được đánh giá đảm bảo yêu cầu.

5. Số lượng người học tại cơ sở giáo dục

Năm học 2025-2026, tiếp tục duy trì ổn định quy mô trường, lớp theo kế hoạch được giao. Nhà trường có tổng số 10 nhóm, lớp với 304 trẻ đang theo học, cụ thể:

- Nhà trẻ: 01 nhóm với 21 trẻ.

- Mẫu giáo 3-4 tuổi: 01 lớp với 30 trẻ; Mẫu giáo 4-5 tuổi: 04 lớp với 127 trẻ; Mẫu giáo 5-6 tuổi: 04 lớp với 126 trẻ.

Thực hiện huy động trẻ ra lớp hằng năm đều đạt 99% trở lên đảm bảo chỉ tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tại địa phương. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; các phòng học được bố trí tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định.

6. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính, tài sản

Trường Mầm non An Minh 2 có cơ sở vật chất được xây dựng kiên cố. Diện tích đất sử dụng là 3.218,5m²/304 trẻ. Các công trình được xây dựng kiên cố, trường có đủ diện tích sân chơi được quy hoạch thiết kế phù hợp và trồng nhiều cây xanh tạo bóng mát đảm bảo an toàn cho trẻ trong vui chơi và học tập. Toàn trường hiện có 11 phòng học; 01 phòng thể chất; 01 phòng nghệ thuật; 01 phòng y tế; 01 bếp ăn 02 chiều; 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng kế toán; 01 phòng bảo vệ và 01 nhà để xe.

Thiết bị dạy học có tổng số 06 bộ/10 lớp theo quy định tối thiểu. Có 1 bộ đồ chơi ngoài trời theo mức tối thiểu. Tài sản: Tivi 09 cái, máy tính bàn 05 cái, 03 laptop, máy in 04 cái, máy lạnh 05 cái.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi:

Các đơn vị thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy và Chính quyền địa phương là động lực lớn để đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ. Cơ sở vật chất của 3 trường được tập trung đầu tư hoàn thiện công tác xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia.

Các cấp lãnh đạo có các văn bản chỉ đạo như: Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ... là điều kiện về mặt pháp lý, sự đồng thuận của nhân dân và viên chức trong các trường là điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện sáp nhập các trường.

Cả ba trường nằm trên cùng địa bàn xã An Minh, khoảng cách địa lý của ba trường gần nhau (dưới 4 km). Đội ngũ cán bộ, giáo viên đều đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

Quy mô ba trường trước khi sáp nhập còn nhỏ lẻ, dẫn đến dàn trải bộ máy quản lý, gia tăng biên chế hành chính và chi phí vận hành.

Phần thứ hai **PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP**

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP

1. Sự cần thiết:

Thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Do vậy, việc sáp nhập Trường Mầm non An Minh, Trường Mầm non An Minh 1, Trường Mầm non An Minh 2 thành một trường là cần thiết và phù hợp, nâng cao hiệu quả quản lý hành chính và phục vụ tốt hơn nhu cầu học tập của nhân dân địa phương, đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Đồng thời thuận lợi cho hoạt động giáo dục và chỉ đạo chuyên môn, bố trí đội ngũ, đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, đáp ứng với việc đổi mới và sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 06/NQ/ĐH ngày 18/8/2025 của Đảng bộ xã An Minh nhiệm kỳ 2025-2030. Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giáo dục và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Cơ sở pháp lý:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025;
- Luật Giáo dục 2019;
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của điều lệ trường mầm non;
- Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/07/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/07/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Phương án số 11/PA-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân xã An Minh về việc sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã An Minh, năm học 2026 - 2027.

3. Nguyên tắc sáp nhập:

Đảm bảo kịp tiến độ theo đúng lộ trình sáp nhập trường của Ủy ban nhân dân xã An Minh sắp xếp trường lớp các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Đảm bảo hợp lý giữa kế thừa và phát triển bền vững; đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh, phù hợp với quy hoạch, yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô nhỏ và chất lượng giáo dục chưa cao, tạo điều kiện tập trung đầu tư nguồn lực và kể cả về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục. Đảm bảo sĩ số học sinh/số lớp theo quy định, đảm bảo thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của học sinh khi đến trường, không để xảy ra tình trạng học sinh bỏ học do đi lại quá xa. Quản lý chặt chẽ, không làm thất thoát tài sản, đất đai, tài chính nhà nước.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

Sáp nhập nguyên trạng toàn bộ cơ sở vật chất, đất đai, nhân sự và học sinh của Trường Mầm non An Minh, Trường Mầm non An Minh 1, Trường Mầm non An Minh 2 để thành lập trường mang tên: **Trường Mầm non An Minh**.

2. Phương án sáp nhập cụ thể

a) Phương án bảo đảm quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động:

Toàn bộ 53 cán bộ, giáo viên, nhân viên của 03 trường cơ bản được giữ nguyên hợp đồng lao động và tuyển dụng.

Đối với Cán bộ quản lý: Bố trí 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng theo đúng định mức trường. Số cán bộ quản lý dôi dư theo định mức sẽ bố trí sang làm tổ chuyên môn hoặc giáo viên, giải quyết điều chuyển công tác...theo quy định.

Đối với giáo viên: Tổ chức phân công dạy phù hợp với chuyên môn. Nhân viên hành chính được rà soát, bố trí lại kiêm nhiệm, không phát sinh dư thừa giải thể đột ngột.

Thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, quản lý và nhân viên theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của chính phủ (nếu có).

b) Phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đất đai: Thực hiện kiểm kê, phân loại và chuyển giao toàn bộ đất đai (10.639,80m² tổng cộng), phòng học, thiết bị dạy học, tài sản cố định về Trường Mầm non An Minh quản lý.

Trụ sở chính Trường Mầm non An Minh đặt tại cơ sở Trường Mầm non An Minh hiện tại tại Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang; cơ sở Trường Mầm non An Minh 1 và Trường Mầm non An Minh 2 hiện tại được làm 02 phân hiệu của Trường Mầm non An Minh.

c) Phương án bảo đảm quyền lợi của người học: Trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo giữ nguyên chương trình học tập, không bị xáo trộn địa điểm học tập trong năm học. Các chính sách học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ học sinh nghèo tiếp tục thực hiện đầy đủ.

3. Kế hoạch, thời gian dự kiến và lộ trình thực hiện: Tháng 8/2026: Hoàn thiện dự thảo Đề án, trình lấy ý kiến Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân xã phê duyệt, ban hành quyết định thành lập trường, quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý. Sau ngày 20/8/2026 chính thức đưa nhà trường vào hoạt động từ năm học 2026 - 2027.

4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản, tài chính: Hoàn thành công tác kiểm kê, lập biên bản bàn giao tài sản, tài chính và chuyển đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau ngày quyết định thành lập có hiệu lực.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU KHI SÁP NHẬP

I. THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non An Minh;
- 2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):** Không có;
- 3. Thuộc quản lý:** Ủy ban nhân dân xã An Minh, tỉnh An Giang;
- 4. Địa chỉ trụ sở chính:** Ấp 2, xã An Minh, tỉnh An Giang;
- 5. Số điện thoại:** 0297884076;
- 6. Chức năng, nhiệm vụ:**

Xây dựng phương hướng chiến lược tổ chức nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương; Tổ chức việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

từ 03 tháng tuổi tới 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng: Bà Trương Thị Kim Thúy.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu của cơ sở giáo dục: Xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng Trường Mầm non An Minh trở thành cơ sở giáo dục chất lượng cao của khu vực, đáp ứng tốt nhu cầu học tập liên thông từ cấp học này lên cấp học cao hơn của con em địa phương.

2. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục: Xây dựng phương hướng chiến lược tổ chức nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương; Tổ chức việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi tới 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu và đặc điểm của trẻ em. Tổ chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non từ nhà trẻ đến mẫu giáo; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; phát triển toàn diện trẻ em.

III. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Chương trình giáo dục: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường và đặc điểm đối tượng trẻ em. Áp dụng Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Nội dung: Quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bao gồm tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non; mục tiêu giáo dục mầm non (mục tiêu tổng thể và mục tiêu của từng giai đoạn gồm trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo), quy định yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau khi hoàn thành giáo dục nhà trẻ và giáo dục mẫu giáo; quy định nội dung, hoạt động, phương pháp, hình thức, môi trường giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ em, điều kiện để bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non.”

3. Kế hoạch/lộ trình thực hiện chương trình giáo dục:

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non, khung kế hoạch thời gian năm học, đặc điểm đối tượng trẻ em, điều kiện thực tiễn của địa phương và cơ sở giáo dục, nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và thực hiện theo định hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực trẻ; phát triển toàn diện

học sinh về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Các hoạt động về nghệ thuật, thể thao theo nhu cầu trẻ; bố trí thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục theo điều kiện thực tế, tạo điều kiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo lộ trình phù hợp; tạo điều kiện để trẻ được vui chơi, tham gia hoạt động ngoài trời, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và tổ chức dạy học của nhà trường.

3. Tài liệu giảng dạy và học tập: Nhà trường sử dụng tài liệu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để tổ chức dạy và học; chủ động cập nhật, linh hoạt trong sử dụng ngữ liệu của các bài học hoặc chủ đề trong tài liệu giáo dục mầm non để phù hợp với thực tiễn và bảo đảm yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục.

IV. ĐẤT ĐAI, CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ:

1. Đất đai:

Tổng diện tích 10.639,80 m² (bao gồm 03 cơ sở).

2. Cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện chương trình giáo dục:

Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của trường mầm non phải bảo đảm mức tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu của trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo đầy đủ phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, phòng máy tính.

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: Phòng sinh hoạt chung; Phòng ngủ; Phòng giáo dục thể chất; Phòng giáo dục nghệ thuật; Phòng làm quen với tin học, ngoại ngữ (nếu có); Phòng đa chức năng.

Khối phòng tổ chức ăn: Khu vực bếp; Kho thực phẩm; Khu sơ chế, chế biến, chia thức ăn và các khu vực phụ trợ của bếp.

Khối phòng hành chính – quản trị: Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Văn phòng; Phòng họp; Phòng y tế; Phòng bảo vệ; Phòng dành cho nhân viên; Các phòng phục vụ công tác hành chính, quản trị khác theo quy mô trường.

Các công trình phụ trợ: Nhà vệ sinh của trẻ; Nhà vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên; Khu để xe; Sân chơi; Sân chơi, khu hoạt động ngoài trời; Hệ thống cấp nước, thoát nước và các công trình phụ trợ khác.

3. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác

Nhà trường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; giáo viên chủ động, sáng tạo, tự làm thiết bị dạy học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tổ chức các hoạt động dạy học tích cực theo quy định. Sử dụng tài liệu, học liệu học tập, xuất bản phẩm tham khảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các điều kiện bảo đảm quy định về phòng cháy, chữa cháy:

Đã hoàn thiện phương án và trang thiết bị PCCC theo đúng quy định pháp luật.

5. Hệ thống hồ sơ, sổ sách:

5.1. Hồ sơ quản lý của nhà trường:

Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Hồ sơ quản lý trẻ em.

Hồ sơ quản lý chuyên môn.

Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản.

Hồ sơ thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

Hồ sơ kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường.

Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (nếu thuộc đối tượng thực hiện).

Hồ sơ thi đua, khen thưởng.

Hồ sơ về công tác y tế, an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy và các nội dung liên quan.

5.2. Hồ sơ của tổ chuyên môn

Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

Hồ sơ theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình của giáo viên.

Các tài liệu chuyên môn khác theo yêu cầu của nhà trường.

5.3. Hồ sơ của giáo viên

Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ.

Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục.

Sổ hoặc tài liệu ghi chép chuyên môn theo quy định của nhà trường.

Hồ sơ phối hợp với cha mẹ trẻ và các tài liệu liên quan.

5.4. Hồ sơ của trẻ

Danh sách trẻ.

Hồ sơ nhập học của trẻ.

Thông tin cá nhân, sức khỏe của trẻ.

Kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ.

Hồ sơ chuyển trường, thôi học hoặc các trường hợp khác nếu có.

V. TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Đội ngũ nhà giáo và quản lý: Đội ngũ gồm 53 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trình độ đào tạo: 48/50 đạt chuẩn Cao đẳng trở lên, tỉ lệ 96%. (trong đó có 03 Bảo vệ)

Trong đó: Hiệu trưởng: 01 người; Phó Hiệu trưởng: 03 người;

Giáo viên: 41 người;

Nhân viên: 05 người;

Hợp đồng lao động: 03 người.

(Theo Danh sách đính kèm)

2. Quy mô tuyển sinh dự kiến: Quy mô ổn định 30 lớp học với khoảng 831 trẻ. Dự kiến tuyển sinh: Khôi Nhà trẻ 03 lớp/70 trẻ; Mẫu giáo 3-4 tuổi 6 lớp/140 trẻ, 4-5 tuổi 8 lớp/240 trẻ, 5-6 tuổi 11 lớp/371 trẻ.

V. NGUỒN LỰC VÀ TÀI CHÍNH

1. Nguồn vốn: Tài sản, tài chính của trường mầm non được đầu tư, cung cấp, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ ngành khác có liên quan. Nguồn ngân sách nhà nước cấp theo định mức biên chế học sinh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và đầu tư cơ sở vật chất hằng năm. Trường được tổ chức huy động các nguồn lực, đóng góp tự nguyện của xã hội để phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo các quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Cơ chế thu, chi học phí: Thực hiện chế độ thu, chi tài chính và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo đúng Nghị định của Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang quy định.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Từ 05/08/2026 - 12/08/2026: Lập dự thảo Đề án, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, 2 trình Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định.

2. Từ 13/08/2026 - 20/08/2026: công bố Quyết định thành lập trường, quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý, bàn giao nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ chuyên môn.

3. Từ 21/08/2026 - 31/08/2026: Trường Mầm non An Minh chính thức đi vào hoạt động khai giảng năm học mới 2026 - 2027.

II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Trường Mầm non An Minh: Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án, phối hợp với Trường Mầm non An Minh 1, Trường Mầm non An Minh 2 kiểm kê tài sản, nhân sự; hoàn thiện hồ sơ trình UBND xã An Minh.

2. Trường Mầm non An Minh 1, Trường Mầm non An Minh 2: Phối hợp cung cấp đầy đủ hồ sơ, số liệu kiểm kê. Tham mưu các cấp về quy hoạch mạng lưới trường, lớp (*về quy hoạch, về số lượng lớp, số học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*).

Triển khai, quán triệt đến tập thể cán bộ, viên chức trong đơn vị để thống nhất quan điểm, nhận thức và đồng thuận; đồng thời tuyên truyền đến phụ huynh học sinh nhận thức đúng quan điểm chỉ đạo để tạo điều kiện thuận lợi việc học tập của con em mình. Duy trì ổn định chất lượng giáo dục, hệ thống cơ sở vật chất như: phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị phục vụ học tập cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học sau khi sáp nhập, điều chuyển điểm lẻ và giảm điểm lẻ. Quản lý chất lượng giáo dục phải được duy trì ổn định và chuyển biến rõ nét hơn trước khi sáp nhập và giảm điểm lẻ. Đẩy mạnh tuyên truyền để Nhân dân và phụ huynh học sinh trên địa bàn xã có nhận thức đúng về chủ trương sáp nhập trường.

Có kế hoạch ổn định, duy trì nền nếp và chất lượng hoạt động, giảng dạy của nhà trường sau khi sáp nhập, giữ vững mục tiêu phổ cập, phấn đấu trường đạt chuẩn quốc gia. Tham mưu các cấp có thẩm quyền để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

3. Phòng Văn hóa- Xã hội

Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện đề án sáp nhập trường và bố trí biên chế của trường khi sáp nhập. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hướng dẫn thực hiện theo kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo đề xuất các phương án xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Hướng dẫn sắp xếp theo đề án vị trí việc làm; tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch đề xuất tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng biên chế, giải quyết chế độ, chính sách với những trường hợp dôi dư trong quá trình thực hiện kế hoạch.

4. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện việc thẩm định nhu cầu kinh phí của các đơn vị sự nghiệp GDĐT trong thực hiện và giải quyết chế độ, chính sách đối với giáo viên dôi dư. Rà soát, tạo điều kiện tham mưu cơ quan chức năng cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các trường đảm bảo đúng quy định. Đồng thời, yêu cầu các trường sử dụng đất đúng mục đích.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về Kế hoạch sắp xếp trường, lớp và bố trí biên chế của các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

6. Trưởng các ấp trên địa bàn

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện đề án sáp nhập trường trên địa bàn.

7. UBND xã An Minh: Chỉ đạo công tác bàn giao đất đai, tài sản, nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý địa phương; chỉ đạo tốt công tác an ninh trật tự trên địa bàn.

Chủ trì lấy ý kiến dự thảo Đề án, tổng hợp ý kiến, trình Sở GDĐT, Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định; chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn đối với nhà trường sau sáp nhập.

Phần thứ năm HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế: Giảm đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập; tinh giản giảm nhân sự cán bộ quản lý; điều tiết giáo viên, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên, tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên trong quản lý bộ máy hành chính.

2. Về xã hội, môi trường: Tạo điều kiện tập trung đầu tư cơ sở vật chất trọng điểm; đội ngũ giáo viên được điều tiết linh hoạt trong cấp học, nâng cao chất lượng chuyên môn.

3. Tính bền vững của đề án: Đề án phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục của tỉnh An Giang, bảo đảm cho nhà trường phát triển ổn định, lâu dài và bền vững. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh An Giang;
- Sở GDĐT tỉnh An Giang;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND và UBND xã;
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trường MN An Minh;
- Trường MN An Minh 1;
- Trường MN An Minh 2;
- Lưu: VT, lvtuong.

CHỦ TỊCH



Trần Trung Lập